SAO Y
Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Thời gian ký: 08/04/2024 11:20:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 722 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường tiểu học Hòa Hiệp - Giai đoạn 1 (Cơ sở 2 của Trường tiểu học Triệu Thị Trinh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 thánh 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định tiêu chuẩn cở sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Hòa Hiệp - Giai đoạn 1 (Cơ sở 2 của Trường tiểu học Triệu Thị Trinh);

Căn cứ Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư Hòa Hiệp 3;

Theo đề nghị của UBND quận Liên Chiểu tại Tờ trình số 759/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024; của Sở Xây dựng tại Công văn số 2135/SXD-QLXD ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trường tiểu học Hòa Hiệp - Giai đoạn 1 (Cơ sở 2 của Trường tiểu học Triệu Thị Trinh), Công văn số 668/SGTVT - QLCL ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Sở Giao thông vận tải, Công văn số 375/SKHĐT-KGVX ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 62/PCCC-CTPC ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH Công an thành phố, Công văn 576/STNMT-CCBĐMT ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Công văn số 773/STNMT-QHĐK&ĐĐBĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Công văn số 120/DNPC-KHVT+KT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, Công văn số 68/CTCN-KHKT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng và Công văn số 539/UBND-QLĐTh ngày 21 tháng 02 năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường tiểu học Hòa Hiệp - Giai đoạn 1 (Cơ sở 2 của Trường tiểu học Triệu Thị Trinh) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trường tiểu học Hòa Hiệp - Giai đoạn 1 (Cơ sở 2 của Trường tiểu học Triệu Thị Trinh).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

3. Chủ đầu tư kiêm quản lý dự án: UBND quận Liên Chiểu.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Dự án đầu tư nhằm từng bước di dời cơ sở 1 trường tiểu học Triệu Thị Trinh về cơ sở mới đảm bảo thuận lợi về giao thông và tổ chức dạy học; đồng thời giảm tải cho trường tiểu học trưng Nữ Vương, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đến lớp của học sinh tiểu học trên địa bàn phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu đáp ứng yêu cầu 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Phần Xây lắp

- Khối hiệu bộ, phòng học bộ môn với quy mô 04 tầng, bố trí các phòng hiệu bộ, làm việc, các phòng chức năng và 05 phòng học bộ môn. Diện tích xây dựng khoảng 585m^2, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.228m^2; công năng bố trí cụ thể:

+ Tầng 1 bố trí: 02 phòng học bộ môn (khoa học công nghệ và tin học), phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật, phòng đội thiếu niên và truyền thống, 02 khu vệ sinh học sinh.

+ Tầng 2 bố trí: 03 phòng học bộ môn (ngoại ngữ, mỹ thuật, âm nhạc), 02 khu vệ sinh học sinh và 01 khu vệ sinh giáo viên.

+ Tầng 3 bố trí: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng tiếp khách, thư viện (phòng đọc giáo viên + phòng đọc học sinh + kho sách), 02 khu vệ sinh học sinh và 01 khu vệ sinh giáo viên.

+ Tầng 4 bố trí: Văn phòng, phòng tài vụ, phòng phó hiệu trưởng, kho lưu trữ, hệ thống bếp ăn đạt chuẩn, 01 khu vệ sinh nhân viên văn phòng và 01 phòng vệ sinh khu bếp.

- Khối lớp học với quy mô 03 tầng (kết cấu thiết kế chịu lực 04 tầng) bố trí 18 phòng học (mỗi tầng bố trí 06 phòng học) và 01 tum thang thoát hiểm lên mái (theo đề nghị của PCCC). Diện tích xây dựng khoảng 625m^2, tổng diện tích sàn khoảng 2.019m^2.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: Nhà bảo vệ và mái đón cổng chính, nhà để xe giáo viên và học sinh, nhà bơm PCCC, hệ thống tường rào - cổng ngõ, sân trường, cảnh quan, cây xanh.

+ Nhà bảo vệ kết hợp cổng chính: Diện tích xây dựng khoảng 70m^2, chiều cao nhà bảo vệ 3,7m, cổng chính cao 6m, nhà khung BTCT.

+ Nhà xe giáo viên: Diện tích xây dựng khoảng 105m^2, chiều cao công trình 3,3m, nhà khung thép lợp mái polycarbonate.

+ Nhà xe học sinh: Diện tích xây dựng khoảng 80m^2, chiều cao công trình 3,3m, nhà khung thép lợp mái polycarbonate.

+ Nhà bơm pccc: Diện tích xây dựng khoảng 12m^2, chiều cao công trình khoảng 2,9m, kết cấu tường xây mái lợp tôn..

+ Tường rào: Tổng chiều dài khoảng 355m, tường rào xây gạch cao khoảng 0,65m phía trên lam BTCT, tổng chiều cao hàng rào 2m.

+ Sân trường: Nền sân đổ bê tông đá 1x2 M200 xen kẽ roan cỏ, diện tích 2.120 m^2.

+ Bồn hoa, bó vỉa sân trường: xây gạch trát đá mài, có chiều dài khoảng 232 m.

+ Cây xanh: Trồng cây xanh bóng mát kết hợp cây bụi.

+ Bồn hoa vịnh đỗ xe: Xây gạch trát đá mài, có chiều dài khoảng 83 m.

+ Vịnh đỗ xe: diện tích khoảng 942 m^2.

+ Vỉa hè trước vịnh đỗ xe: diện tích khoảng 230 m^2.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: San nền, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống PCCC, bể nước ngầm sinh hoạt 18m^3, bể nước ngầm PCCC 225m^3.

b) Phần thiết bị:

Trang thiết bị xây lắp công trình, thang tời khu bếp, thiết bị PCCC và trang thiết bị phục vụ dạy học, làm việc, bếp ăn kèm theo…

6. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi

- Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng Việt Bách.

- Tư vấn khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng M.I.T.C.O.

- Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm tư vấn kỹ thuật xây dựng Đà Nẵng.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

a) Địa điểm xây dựng: phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

b) Diện tích đất: 9.457m^2.

8. Nhóm, loại dự án, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế.

- Nhóm, loại dự án, cấp công trình chính: Dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục, nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế (các hạng mục công trình Dân dụng): không nhỏ hơn 50 năm.

9. Số bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

10. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu: Theo Phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư phê duyệt (làm tròn): 44.611.438.000 đồng (*Bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm mười một triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).*

- Chi phí xây dựng	:	35.376.705.000 đồng.
- Chi phí thiết bị	:	3.146.034.000 đồng.
- Chi phí QLDA	:	774.937.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	2.872.292.000 đồng.
- Chi phí khác	:	374.729.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	2.066.741.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách thành phố.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: UBND quận Liên Chiểu thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

UBND quận Liên Chiểu có trách nhiệm triển khai quản lý, thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, hoàn chỉnh đầy đủ các hồ sơ thủ tục, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 2135/SXD-QLXD ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch UBND quận Liên Chiểu và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: VT, SXD, ĐTĐT.

CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh

Phụ lục

DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ĐƯỢC LỰA CHỌN

(kèm theo Quyết định số 722 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
A	**Thiết kế kiến trúc**	
1	Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam - Tập 1 ban hành theo quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996;	682/BXD-CSXD
2	Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam - Tập 2&3 ban hành theo quyết định số: 439/BXD-CSXD ngày 25/09/1997	439/BXD-CSXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng	QCVN 10:2014/BXD
4	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe	QCXDVN 05:2008/BXD
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch Xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả	QCVN 09:2017/BXD
7	Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế	TCVN 4319:2012
8	Trường tiểu học -Yêu cầu thiết kế	TCVN 8793-2011
B	**Thiết kế kết cấu**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD
2	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2023
3	Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9362:2012
4	Nguyên tắc cơ bản về tính toán xây dựng và nền	TCVN 9379:2012
5	Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
6	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
7	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - TC thiết kế	TCVN 5573:2011
8	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
9	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm;	TCVN 9345:2012
10	Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc	TCVN 10304:2014
C	**Thiết kế điện**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng	QCVN 12:2014/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng Năng lượng hiệu quả	QCVN 09:2017/BXD
3	Tiêu chuẩn lắp đặt HT nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - yêu cầu chung	TCVN 9358-2012

4	Bảo vệ chống sét	TCVN 9888: 2013
5	- Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 333:2005
6	Quy phạm trang thiết bị điện.	11TCN18:2006 11TCN21:2006
7	Lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng - Phần an toàn điện	TCVN 394:2007
8	Tiêu chuẩn về chiếu sáng nơi làm việc	TCVN 7114:2008
9	Tiêu chuẩn về thiết bị điện cho hệ thống hạ thế	TCVN 6592-2:2009 IEC 60947-2:2009
10	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
11	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
12	Tiêu chuẩn về lắp đặt hệ thống điện hạ thế	TCVN 7447:2015
D	**Cấp thoát nước trong và ngoài nhà**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật đô thị	07:2016/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	QCVN 01-2021/BXD
3	Quy chuẩn hệ thống Cấp thoát nước trong nhà và công trình	QCVN 47:1999/QĐ-BXD
4	"Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình. Yêu cầu thiết kế"	TCVN 13606-2023
5	Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 33:2006
6	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
7	Tiêu chuẩn quốc gia về Bản vẽ nhà và công trình dân dụng - Ký hiệu Quy ước các trang thiết bị kỹ thuật	TCVN 6077:2012
8	Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4474:1987
9	Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4513:1988
10	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Cấp thoát nước bên trong – Hồ sơ bản vẽ thi công	TCVN 5673:2012
E	**Hệ thống điều hòa không khí và thông gió**	
1	Hệ thống thông gió, điều hòa không khí và cấp lạnh - Chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu	TCXD 232:1999
2	Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế	TCXD 175:2005
3	Thông gió, điều tiết không khí sưởi ấm - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5687:2010

4	Máy điều hoà không khí và bơm nhiệt không ống gió - Thử và đánh giá tính năng	TCVN 6576:2013
F	**Hệ thống PCCC, chống sét và thông tin liên lạc**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
2	An toàn cháy cho nhà và công trình	Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD
3	Hệ thống Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra và bảo dưỡng;	TCVN 3890-2023
4	PCCC - Bình chữa cháy.	TCVN 7435-1:2004 - ISO 11602 2: 2000
5	An toàn cháy - Yêu cầu chung;	TCVN 3254:1989
6	Hệ thống chữa cháy. Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng;	TCVN 5760:1993
7	Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;	TCVN 2622:1995
8	Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật;	TCVN 5738:2001
9	Công trình viễn thông - Quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất	TCVN 8071:2009
10	Mạng viễn thông. Cáp thông tin kim loại dùng trong mạng điện thoại nội hạt	TCVN 8238:2009
11	Sợi quang dùng cho mạng viễn thông. Yêu cầu kỹ thuật chung	TCVN 8665:2011
12	Thiết bị nguồn - 48 VDC dùng cho thiết bị viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8687-2011
13	Mạng viễn thông Cáp sợi quang vào nhà thuê bao. Yêu cầu kỹ thuật chung	TCVN 8696:2011
14	Bảo vệ chống sét	TCVN 9888:2013
15	Chống sét cho các công trình xây dựng. Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
16	Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10251:2013